ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG HIỆN NAY

NGUYỄN NGỌC DIỆP
Trường Đại học Thành Đông

Nhận bài ngày 20/02/2025. Sửa chữa xong 28/02/2025. Duyệt đăng 05/3/2025.

Abstract

Information technology (IT) plays a crucial role in education, especially in the context of digital transformation. At Thanh Dong University, the application of IT in teaching Political Theory subjects helps enhance training quality, increase interaction, and improve students' learning effectiveness. However, the implementation process still faces many difficulties and challenges. This article analyzes the current situation and proposes optimal solutions to modernize the teaching of Political Theory subjects.

Keywords: *Information technology, application of information technology, political theory, advantages, challenges.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ, công nghệ thông tin (CNTT) đang phát triển mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống, đặc biệt là giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định: *"Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục, từng bước hiện đại hóa hệ thống giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước"* [1, tr. 3]. Trường Đại học Thành Đông không nằm ngoài xu hướng này khi từng bước ứng dụng CNTT vào giảng dạy, đặc biệt là các môn lý luận chính trị (LLCT). Việc tích hợp các công nghệ tiên tiến như hệ thống quản lý học tập (LMS), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR) và các nền tảng học tập trực tuyến giúp đổi mới phương pháp giảng dạy, làm cho bài học trở nên trực quan, sinh động và tăng cường sự tương tác giữa giảng viên (GV) và sinh viên (SV). Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích vượt trội, việc ứng dụng CNTT tại Trường Đại học Thành Đông cũng đối mặt với nhiều thách thức như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, trình độ tiếp cận CNTT của GV và SV còn hạn chế cùng với việc kiểm soát nội dung và đánh giá hiệu quả học tập. Do đó, cần có sự nghiên cứu toàn diện về những thuận lợi và khó khăn trong việc ứng dụng CNTT tại Trường nhằm tận dụng tối đa lợi ích mà công nghệ mang lại; đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT tại Trường Đại học Thành Đông trong thời đại số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Lý luận chính trị tại các trường cao đẳng, đại học nói chung và Trường Đại học Thành Đông nói riêng

2.1.1. Khái niệm và vai trò của công nghệ thông tin trong giáo dục

Công nghệ thông tin bao gồm các công nghệ hiện đại như phần mềm, Internet và nền tảng số, hỗ trợ xử lý, lưu trữ và truyền tải thông tin hiệu quả. Trong giáo dục, CNTT không chỉ giúp đổi mới phương pháp giảng dạy mà còn mở rộng không gian học tập, giúp SV tiếp cận tri thức linh hoạt. Nhờ tích hợp

Email: diepngoc@thanhdong.edu.vn

đa phương tiện như hình ảnh, video, mô phỏng 3D, giảng dạy trở nên trực quan, sinh động, tăng cường tính chủ động và sáng tạo của người học.

2.1.2. Xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại các trường cao đẳng, đại học nói chung và Trường Đại học Thành Đông nói riêng

Trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới giáo dục, ứng dụng CNTT vào giảng dạy các môn LLCT đang trở thành xu hướng tất yếu, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục. Một trong những xu hướng nổi bật là giảng dạy kết hợp (Blended Learning), trong đó CNTT được tích hợp với phương pháp giảng dạy truyền thống để tạo ra môi trường học tập linh hoạt, giúp SV chủ động hơn trong việc tiếp thu kiến thức. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg năm 2022 về Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục đặt mục tiêu: *"Xây dựng hệ thống học tập trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, số hóa học liệu và nâng cao năng lực CNTT cho đội ngũ GV"* [2, tr. 2]. Điều này cho thấy, việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là yêu cầu cấp thiết để hiện đại hóa giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo LLCT trong các trường đại học. Thực hiện chủ trương này, Trường Đại học Thành Đông đã tích cực triển khai hệ thống LMS (Learning Management System), thư viện số, giảng dạy qua Zoom, Microsoft Teams, giúp GV tổ chức tài liệu, giao bài tập và kiểm tra, đánh giá SV một cách dễ dàng. Ngoài ra, nhà trường cũng đang tập trung đầu tư vào hạ tầng công nghệ như xây dựng phòng học thông minh với hệ thống máy chiếu, màn hình cảm ứng và đường truyền Internet tốc độ cao, giúp giảng dạy trực quan và sinh động hơn. Đặc biệt, với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) và thực tế ảo (VR), Trường Đại học Thành Đông đang từng bước nghiên cứu và thử nghiệm các công nghệ này trong giảng dạy, giúp tạo ra môi trường học tập mô phỏng, mang lại trải nghiệm sinh động, thực tế hơn. Nhìn chung, xu hướng ứng dụng CNTT vào giảng dạy các môn LLCT không chỉ giúp nâng cao hiệu quả truyền đạt kiến thức mà còn mở ra cơ hội đổi mới phương pháp dạy học, tăng tính hấp dẫn, tương tác và nâng cao tư duy phản biện cho SV. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả cần có sự đầu tư bài bản về hạ tầng công nghệ, đào tạo GV và xây dựng nội dung giảng dạy phù hợp với đặc thù của các môn LLCT trong môi trường giáo dục số.

2.2. Những thuận lợi trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Thành Đông

Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy các môn LLCT tại Trường Đại học Thành Đông mang lại nhiều thuận lợi đáng kể, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, cải thiện phương pháp truyền đạt và tạo môi trường học tập hiệu quả hơn cho SV.

2.2.1. Đa dạng hóa nội dung và hình thức giảng dạy

Ứng dụng CNTT vào giảng dạy các môn LLCT tại Trường Đại học Thành Đông giúp nâng cao tính trực quan, sinh động của bài giảng, khắc phục hạn chế của phương pháp truyền thống vốn nặng về lý thuyết và dễ gây nhàm chán. Việc sử dụng các phương tiện đa phương tiện như video, hình ảnh, infographic giúp minh họa nội dung LLCT một cách trực quan, SV tiếp cận kiến thức dễ dàng hơn. Thay vì chỉ tiếp thu nội dung qua tài liệu hoặc bài giảng đơn thuần, SV có thể quan sát các mô hình trực quan, sơ đồ tư duy hoặc các video minh họa về các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, từ đó hình dung rõ hơn về các khái niệm lý luận trừu tượng. Ví dụ khi giảng về nội dung *"Học thuyết giá trị thặng dư"* trong học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin, GV có thể sử dụng các video clip ngắn giải thích về quá trình sản xuất hàng hóa, bóc lột giá trị thặng dư trong xã hội tư bản hoặc khi giảng nội dung *"Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc"*, GV có thể trình chiếu các hình ảnh, tư liệu lịch sử về quá trình hoạt động cách mạng của Bác, giúp SV hiểu rõ hơn về bối cảnh lịch sử cũng như ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này giúp SV không chỉ tiếp thu nội dung một cách trực quan hơn mà còn hiểu sâu về bối cảnh lịch sử, ý nghĩa của các vấn đề lý luận chính trị.

2.2.2. Tăng tính tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Một trong những ưu điểm nổi bật của việc ứng dụng CNTT tại Trường Đại học Thành Đông là tăng cường sự tương tác giữa GV và SV, khắc phục tình trạng tiếp thu thụ động thường thấy trong phương pháp giảng dạy truyền thống. Nhà trường đã tích cực triển khai các hệ thống quản lý học tập (LMS)

như Moodle và Google Classroom, giúp GV dễ dàng giao bài tập, tạo không gian thảo luận trực tuyến và phản hồi ý kiến của SV một cách nhanh chóng và hiệu quả. Thư viện số của trường cung cấp các tài liệu giảng dạy LLCT dưới dạng sách điện tử, bài giảng số hóa và tài liệu tham khảo trực tuyến, giúp SV tự học một cách chủ động hơn. Ngoài ra, Trường Đại học Thành Đông còn ứng dụng các nền tảng học tập tương tác như Kahoot, Quizizz, Mentimeter hay Padlet để tổ chức các bài kiểm tra, khảo sát trực tiếp trong giờ học, tạo điều kiện cho SV tham gia trả lời câu hỏi theo thời gian thực. Điều này không chỉ giúp kiểm tra mức độ hiểu bài của SV mà còn khuyến khích họ chủ động tham gia vào bài giảng, tăng cường sự gắn kết giữa người dạy và người học. Bên cạnh đó, các diễn đàn, nhóm học tập trực tuyến trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Instagam) cũng trở thành không gian trao đổi kiến thức hiệu quả cho SV trong trường. SV có thể dễ dàng đặt câu hỏi, bày tỏ quan điểm, tham gia thảo luận nhóm ngay cả ngoài giờ học. Sự tương tác này giúp SV có cơ hội thể hiện tư duy phản biện, tranh luận về các vấn đề lý luận và thực tiễn, từ đó phát triển kỹ năng lập luận, nâng cao nhận thức chính trị - xã hội.

2.2.3. Tăng cường tính chủ động trong học tập

Ứng dụng CNTT vào giảng dạy các môn LLCT tại Trường Đại học Thành Đông giúp SV chủ động hơn trong quá trình tiếp thu kiến thức thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào bài giảng trên lớp. Nhà trường đã triển khai các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) như Moodle, Google Classroom và MS Teams, cho phép GV cung cấp tài liệu, bài giảng điện tử, video học tập để SV có thể tự học, nghiên cứu trước khi đến lớp. Vì thế, SV có thể chủ động tiếp cận nội dung bài học, đặt câu hỏi và tham gia thảo luận sâu hơn khi học trực tiếp. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đang đẩy mạnh ứng dụng phần mềm E-Learning để tạo ra môi trường học tập linh hoạt, giúp SV tương tác với GV và bạn học ở mọi lúc, mọi nơi. Ngoài việc cung cấp tài liệu, các hệ thống như Blackboard, Canvas còn hỗ trợ thảo luận trực tuyến, khuyến khích tranh luận, phản biện và phát triển tư duy độc lập. Công cụ kiểm tra như Quizizz, Google Forms giúp SV tự đánh giá, nhận phản hồi nhanh chóng. Một số nền tảng tích hợp AI cá nhân hóa lộ trình học, tối ưu hóa khả năng tiếp thu kiến thức. Nhờ đó, SV có thể học tập ở mọi lúc, mọi nơi, chủ động sắp xếp tiến độ theo nhu cầu cá nhân.

2.3. Những khó khăn, hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Thành Đông

Tại Trường Đại học Thành Đông, quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mà CNTT mang lại, việc triển khai ứng dụng công nghệ vào giảng dạy vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cụ thể:

2.3.1. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giảng viên và sinh viên còn hạn chế

Đối với GV, mặc dù có chuyên môn sâu về LLCT nhưng không phải ai cũng thành thạo trong việc sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy trực tuyến, thiết kế bài giảng điện tử hay khai thác hiệu quả các nền tảng quản lý học tập như LMS (Moodle, Google Classroom, Microsoft Teams). Theo bài nghiên cứu *Giáo dục LLCT trực tuyến* của tác giả Nguyễn Thị Hà Thu đăng trên Tạp chí Cộng sản, giáo dục LLCT trong thời đại số cần *"Kết hợp linh hoạt giữa phương pháp truyền thống và hiện đại, tận dụng tối đa tài nguyên số và công nghệ để tăng cường khả năng tương tác và tư duy phản biện của người học"* [3, tr. 45]. Tuy nhiên, trên thực tế một số GV vẫn chủ yếu sử dụng PowerPoint theo cách truyền thống, chưa tận dụng các công cụ đa phương tiện để tăng tính trực quan, sinh động cho bài giảng. Đặc biệt, kỹ năng thiết kế và số hóa bài giảng chưa đồng đều, dẫn đến hạn chế trong việc xây dựng các bài giảng điện tử có tính tương tác cao. Trong khi đó, giảng dạy LLCT đòi hỏi phương pháp trình bày linh hoạt, kết hợp nhiều yếu tố đa phương tiện như video, sơ đồ tư duy, mô phỏng tình huống...

Đối với SV, dù là thế hệ trẻ có điều kiện tiếp cận công nghệ từ sớm nhưng khả năng khai thác CNTT để phục vụ việc học tập các môn LLCT vẫn chưa cao. Nhiều SV có xu hướng sử dụng công nghệ chủ yếu để giải trí, giao tiếp trên mạng xã hội thay vì tận dụng các nền tảng học tập trực tuyến như LMS, thư viện số, diễn đàn học thuật. Theo quan sát thực tế, việc chủ động tìm kiếm tài liệu số hóa, tham gia các nhóm thảo luận học thuật hay ứng dụng CNTT vào nghiên cứu chuyên sâu chưa trở thành thói quen của đa số SV. Đặc biệt, một bộ phận SV chưa có kỹ năng đánh giá, chọn lọc thông tin trên môi trường số, dễ tiếp cận các nguồn tài liệu không chính thống, thiếu độ tin cậy. Điều này ảnh hưởng lớn đến quá

trình tiếp thu kiến thức LLCT, vì các nội dung LLCT cần phải được tiếp cận một cách chính xác, tránh bị chi phối bởi thông tin sai lệch trên không gian mạng.

2.3.2. Vấn đề bản quyền và bảo mật thông tin

Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy các môn lý luận chính trị LLCT mang lại nhiều lợi ích trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, nhà trường cũng phải đối mặt với những thách thức liên quan đến bản quyền tài liệu và bảo mật thông tin trong môi trường số hóa. Khi bài giảng được số hóa và chia sẻ trên các nền tảng trực tuyến như LMS, Google Drive, Microsoft Teams, nguy cơ vi phạm bản quyền tài liệu ngày càng cao. GV của Trường thường sử dụng các tài liệu điện tử, giáo trình số hóa hoặc trích dẫn nội dung từ nhiều nguồn khác nhau trên Internet để phục vụ giảng dạy. Tuy nhiên, do nhận thức về quyền sở hữu trí tuệ chưa đồng đều, việc sao chép, chia sẻ tài liệu mà không có sự cho phép của tác giả hoặc nhà xuất bản vẫn diễn ra khá phổ biến. Bên cạnh đó, việc bảo vệ bài giảng của GV cũng gặp nhiều khó khăn. Khi giảng dạy trực tuyến, bài giảng có thể bị sao chép, chỉnh sửa hoặc phát tán trái phép mà GV không thể kiểm soát. Ngoài vấn đề bản quyền, bảo mật thông tin cá nhân của GV và SV tại Trường cũng là một thách thức lớn. Khi tham gia học tập trực tuyến, cả GV và SV đều phải cung cấp các thông tin cá nhân như email trường học, tài khoản LMS, tài khoản Zoom hoặc Microsoft Teams. Nếu hệ thống bảo mật không đảm bảo, dữ liệu cá nhân có thể bị đánh cắp, rò rỉ hoặc lạm dụng. Bên cạnh đó, việc tiếp cận và sử dụng tài liệu trên không gian mạng cũng đặt ra nhiều rủi ro đối với SV. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, SV có thể dễ dàng truy cập vào các trang web chứa tài liệu giả mạo, thông tin sai lệch hoặc nội dung chưa được kiểm chứng. Điều này đặc biệt nguy hiểm trong giảng dạy LLCT, vì nếu tiếp cận thông tin không chính xác, SV có thể bị ảnh hưởng bởi các quan điểm lệch lạc, sai trái về chính trị và tư tưởng.

2.3.3. Hạn chế về kinh phí, ngân sách

Một trong những trở ngại lớn hiện nay mà nhà trường đang phải đối mặt, đó là hạn chế về kinh phí và ngân sách khiến quá trình chuyển đổi số trong giáo dục LLCT chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả. Trước hết để đảm bảo chất lượng giảng dạy trực tuyến, nhà trường cần có hệ thống LMS, trang thiết bị phần cứng hiện đại như máy tính, máy chiếu, bảng tương tác thông minh và đường truyền mạng tốc độ cao. Tuy nhiên, do nguồn ngân sách còn hạn chế nên việc nâng cấp, bảo trì cơ sở hạ tầng CNTT chưa được thực hiện một cách đồng bộ. Điều này dẫn đến tình trạng một số phòng học chưa được trang bị đầy đủ thiết bị giảng dạy trực tuyến, hệ thống mạng chưa ổn định, gây ảnh hưởng đến trải nghiệm dạy và học. Một thách thức khác là chi phí phát triển nội dung số hóa và bản quyền phần mềm hỗ trợ giảng dạy. Các công cụ giảng dạy tiên tiến như Adobe Captivate, iSpring Suite, Articulate Storyline hay hệ thống LMS chuyên nghiệp thường có mức chi phí cao, vượt quá khả năng tài chính của nhà trường. Vì vậy, nhiều GV buộc phải sử dụng các phần mềm miễn phí hoặc công cụ thay thế có tính năng hạn chế, khiến quá trình thiết kế bài giảng số chưa đạt được sự linh hoạt và hiệu quả cao. Ngoài ra, việc duy trì và nâng cấp hệ thống CNTT trong giảng dạy LLCT cũng đòi hỏi nguồn ngân sách ổn định để đảm bảo máy chủ dữ liệu, hệ thống LMS, đường truyền mạng hoạt động tốt, tránh tình trạng lỗi kỹ thuật hoặc gián đoạn trong quá trình giảng dạy nên nếu không có sự đầu tư lâu dài và bền vững, hệ thống công nghệ có thể trở nên lỗi thời, làm giảm hiệu quả giảng dạy số.

2.4. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy các học phần Lý luận chính trị tại Trường Đại học Thành Đông trong bối cảnh hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên Lý luận chính trị về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy

Để nâng cao nhận thức của GV LLCT về tầm quan trọng của CNTT cần có những giải pháp đồng bộ và hiệu quả. Trước tiên, nhà trường cần tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề về ứng dụng CNTT trong giảng dạy LLCT giúp GV hiểu rõ lợi ích của công nghệ đối với quá trình giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, cần tích hợp các khóa đào tạo CNTT vào chương trình bồi dưỡng GV, tập trung vào các nội dung như thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng phần mềm giảng dạy trực tuyến, khai thác tài nguyên số và ứng dụng công cụ tương tác như Kahoot, Mentimeter, Quizizz. Ngoài ra, Trường cũng có thể triển

khai mô hình giảng dạy thử nghiệm để GV được trực tiếp trải nghiệm và thấy rõ hiệu quả sử dụng CNTT trong giảng dạy LLCT. Khi GV có cơ hội tiếp xúc thực tiễn, họ sẽ dễ dàng chấp nhận và chủ động áp dụng công nghệ vào bài giảng. Bên cạnh các hoạt động đào tạo và thử nghiệm cũng cần có chính sách khuyến khích GV đổi mới phương pháp giảng dạy. Trường có thể đưa tiêu chí ứng dụng CNTT vào đánh giá năng lực GV, đồng thời có cơ chế khen thưởng những GV có đóng góp tích cực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy khuyến khích họ sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp và lan tỏa tinh thần đổi mới trong toàn trường.

2.4.2. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ và trang thiết bị giảng dạy

Để đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy các môn LLCT, việc đầu tư và nâng cấp hạ tầng công nghệ là một giải pháp quan trọng, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong giáo dục. Trước hết, hệ thống mạng Internet tốc độ cao cần được đầu tư đồng bộ để đảm bảo đường truyền ổn định, tốc độ truy cập nhanh cho GV và SV. Điều này giúp hạn chế tình trạng gián đoạn trong các lớp học trực tuyến, nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng LMS (Moodle, Google Classroom, Microsoft Teams) và hỗ trợ truy cập tài nguyên học tập số. Bên cạnh đó, Trường cần trang bị thêm các thiết bị giảng dạy hiện đại như máy tính cấu hình mạnh, máy chiếu chất lượng cao, bảng tương tác thông minh, hệ thống âm thanh và ánh sáng đạt chuẩn nhằm hỗ trợ GV trong việc triển khai các bài giảng trực quan, sinh động hơn. Việc nâng cấp các thiết bị này không chỉ giúp GV dễ dàng ứng dụng CNTT vào bài giảng mà còn tạo điều kiện để SV tương tác tốt hơn với nội dung học tập, tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt và hấp dẫn hơn.

Ngoài đầu tư trang thiết bị, chính sách bảo trì và nâng cấp thường xuyên hệ thống CNTT cũng đóng vai trò quan trọng. Nhà trường cần có kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy chủ, thiết bị mạng, phần mềm giảng dạy để đảm bảo hoạt động ổn định, hạn chế tối đa lỗi kỹ thuật gây gián đoạn quá trình giảng dạy. Đặc biệt, việc cập nhật phần mềm giảng dạy và hệ thống LMS thường xuyên cũng giúp cải thiện trải nghiệm học tập, nâng cao hiệu suất sử dụng công nghệ trong giảng dạy LLCT.

2.4.3. Hỗ trợ chính sách và kinh phí từ nhà nước và cơ sở giáo dục

Để thúc đẩy quá trình ứng dụng CNTT vào giảng dạy các môn LLCT tại Trường Đại học Thành Đông thì sự hỗ trợ từ Nhà nước và chính sách của nhà trường đóng vai trò quan trọng. Trước hết, Nhà nước và các cơ quan quản lý giáo dục cần có chính sách hỗ trợ kinh phí để giúp các trường đại học, trong đó có Trường Đại học Thành Đông, nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT, đầu tư vào hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), phát triển thư viện số và bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho GV. Nếu có nguồn tài trợ từ ngân sách Nhà nước, Trường có thể nâng cấp đường truyền Internet, đầu tư máy tính cấu hình cao, trang thiết bị giảng dạy hiện đại để đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy trực tuyến. Đồng thời, chính sách hỗ trợ này cũng giúp giảm bớt áp lực tài chính trong quá trình mở rộng nội dung số hóa, xây dựng bài giảng điện tử và ứng dụng các phần mềm giảng dạy hiện đại. Cùng với nguồn hỗ trợ từ Nhà nước, Trường có thể chủ động hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ để tận dụng nguồn lực bên ngoài, giảm gánh nặng chi phí đầu tư. Nhà trường có thể liên kết với các tập đoàn công nghệ như VNPT, Viettel, Google, Microsoft để nhận tài trợ về phần mềm giảng dạy, công cụ học tập trực tuyến, hệ thống LMS với chi phí thấp hoặc miễn phí. Ngoài ra, sự hợp tác với doanh nghiệp công nghệ còn mở ra cơ hội triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho GV và SV, giúp nâng cao khả năng ứng dụng CNTT vào học tập, nghiên cứu và giảng dạy. Nhà trường có thể phối hợp với các công ty công nghệ để tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số trong giáo dục, giúp GV và SV tiếp cận các công cụ số, nền tảng học tập thông minh và nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu LLCT. Một giải pháp thiết thực khác là nhà trường có thể phối hợp với các nhà mạng và doanh nghiệp công nghệ để hỗ trợ gói Internet giá rẻ cho SV, cung cấp tài khoản miễn phí truy cập các nền tảng học tập trực tuyến hoặc thư viện số. Điều này đặc biệt quan trọng đối với SV có hoàn cảnh khó khăn, giúp thu hẹp khoảng cách số, đảm bảo mọi SV đều có cơ hội học tập bình đẳng, không bị hạn chế bởi điều kiện kinh tế hay vị trí địa lý.

3. Kết luận

Như vậy, ứng dụng CNTT vào giảng dạy LLCT tại Trường Đại học Thành Đông không chỉ giúp hiện

đại hóa phương pháp giảng dạy mà còn thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trong giáo dục. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa tiềm năng mà công nghệ mang lại cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa GV, nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đầu tư hạ tầng và nâng cao chất lượng đào tạo. Nếu thực hiện tốt những điều này, giảng dạy LLCT sẽ trở nên hấp dẫn và hiệu quả hơn, giúp SV không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển tư duy phản biện, nâng cao nhận thức chính trị và ý thức trách nhiệm công dân. Đồng thời, đổi mới trong phương pháp giảng dạy cũng mở ra cơ hội để SV tiếp cận với nguồn thông tin đa chiều, rèn luyện kỹ năng tự học và làm việc nhóm, góp phần hình thành một thế hệ trẻ năng động, sáng tạo và chủ động trong mọi hoạt động xã hội. Qua đó, ứng dụng CNTT không chỉ là biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn là chìa khóa mở ra cánh cửa tương lai cho nền giáo dục hiện đại.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

[2] Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg, ngày 25/01/2022 về Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục*.

[3] Nguyễn Thị Hà Thu (2022), *Giáo dục lý luận chính trị trực tuyến tại các trường đại học ở Việt Nam trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, nguồn: https://www.tapchicongsan.org.vn, ngày 21/7/2022.

[4] Đỗ Mạnh Cường (2008), *Giáo trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[5] Phó Đức Hòa, Ngô Quang Sơn (2008), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6] Lê Huy Hoàng, Lê Xuân Quang (2011), *E-learning và ứng dụng trong dạy và học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG...

Tiếp theo trang 89

3. Kết luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò, vị trí, khả năng của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng nước nhà. Người cho rằng, thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do thanh niên. Vì thế, trước lúc đi xa, Người không quên căn dặn Đảng ta phải luôn chú trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ về mọi mặt, coi đó là việc làm thường xuyên và cần thiết. Hiện nay, SV Trường Đại học Hải Dương đã và đang tích cực tham gia đóng góp công sức vào sự nghiệp đổi mới hướng tới thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh". Tuy nhiên, SV cũng là những người trẻ tuổi còn thiếu kinh nghiệm sống và bản lĩnh hiểu biết về chính trị nên dễ bị các thế lực xấu lôi kéo, dụ dỗ, kích động dẫn đến mất định hướng chính trị và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, thông qua giáo dục những giá trị đạo đức truyền thống, qua đó góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp trong xã hội hiện đại, giúp SV ngày càng nêu cao tinh thần tự tôn dân tộc. GDĐĐ có tác dụng làm thức tỉnh trong SV những tình cảm đạo đức, đó là sự quan tâm, chia sẻ, sống có trách nhiệm, biết quan tâm đến lợi ích của tập thể và xã hội, luôn đấu tranh với cái xấu, cái vô đạo đức… góp phần vươn tới những giá trị tốt đẹp chân - thiện - mĩ trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Trần Quy Nhơn (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Nguyễn Hữu Thức (2019), *Giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên - nền tảng xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong trường học*, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, số 30, tr. 70-74.

[4] Nguyễn Thị Thanh Hà (2014), *Giá trị đạo đức truyền thống dân tộc với việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

[5] Bùi Thế Duy (chủ nhiệm đề tài), *Tác động của công nghệ thông tin - truyền thông đến đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên trong giai đoạn hiện nay"*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, mã số 2016-70-1043.